TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 12-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoài Sơn

Bà Trần Thị Bích Huế

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Vi Văn D, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1977 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T (Đã chết) và bà Cầm Thị K; vợ: Đặng Thị M và có 02 người con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 20 tháng 8 năm 2022, tạm giam ngày 23 tháng 8 năm 2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đức Dũng - Luật sư, bào chữa theo chỉ định của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Đặng Thị M, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Lào Cai, có mặt.

- Người chứng kiến:

+ Bà Đinh Thị C, sinh năm 1968

+ Anh Đinh V, sinh năm 1988

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn D làm nghề xe ôm nên quen biết với một người tên Tr. Khoảng 09 giờ ngày 20 tháng 8 năm 2022, Tr sử dụng số điện thoại 0879363851 gọi điện cho D hỏi "Anh có biết chỗ nào có hàng trắng không mua hộ em ít" (D hiểu hàng trắng là ma túy loại Heroine). Do D đang đi chở khách, nên khoảng 10 giờ cùng ngày, Tr tiếp tục gọi điện nhờ D mua hộ 4.000.000 đồng ma túy loại Heroine và hẹn mang xuống khu vực xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái, Tr sẽ trả thêm cho D 100.000 đồng tiền công, D đồng ý.

Do làm nghề xe ôm, qua những người không quen biết, D biết Phàn L trú tại thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Lào Cai là hàng xóm của D, nên D đã xin số điện thoại, rồi gọi điện đến số thuê bao 0386001843 để hỏi L mua 3.000.000 đồng ma túy, loại Heroine và hẹn L ra khu vực cống chui Km 199, đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai. D đứng chờ ở điểm hẹn khoảng 5 phút thì Phàn L đi bộ đến, D mua của L 01 túi ma túy, loại Heroine với giá 3.000.000 đồng. D cất gói ma túy vào người, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24V1-257.** đi về hướng xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái. Trên đường đi thì Tr điện thoại hẹn gặp D ở khu vực cống chui Km 187, đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc thôn G, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái. Khi đến điểm hẹn, D dừng xe mô tô tại làn dừng đỗ khẩn cấp đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai rồi đi bộ xuống cống chui Km 187, đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thì bị tổ công tác của Công an huyện Văn Yên phối hợp với Công an xã Q, huyện V kiểm tra bắt quả tang. Thu giữ tại nền đường gần vị trí D đứng 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 02 gói nilon màu đen được buộc chun nịt màu vàng, mở ra bên trong mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng. D khai đó là ma túy, loại Heroine của D mang đi bán cho người đàn ông tên Tr, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện nên D vứt gói ma túy xuống nền đường. Ngoài ra, tổ công tác Công an huyện V còn thu giữ của D 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô và số tiền 3.710.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Cùng ngày 20/8/2022, cơ quan điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, đồ vật của Vi Văn D tại thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Lào Cai. Kết quả khám xét không thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Ngày 20/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên tiến hành xác minh, triệu tập Phàn L đến làm việc nhưng L vắng mặt tại địa phương. Cùng ngày 20/8/2022, cơ quan điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, đồ vật của Phàn L tại thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Lào Cai. Kết quả khám xét thu giữ số tiền 76.950.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 451/KL-KTHS ngày 29/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

"- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Vi Văn D có tổng khối lượng là 2,88 gam (Hai phẩy tám tám gam).

- 0,1 gam trích từ 2,88 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine."

Tại bản Kết luận giám định số 452/KL-KTHS ngày 26/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

"Toàn bộ số tiền 80.660.000 (Tám mươi triệu sáu trăm sáu mươi nghìn) đồng gửi giám định đều là tiền thật"

Đối với người đàn ông tên Tr, D khai nhà ở thị trấn A và đã sử dụng số điện thoại 0879363815 gọi cho D hỏi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã xác minh số điện thoại nêu trên tại Công ty cổ phần Viễn thông di động Đông Dương Telecom xác định người đăng ký số điện thoại là anh Trần Đ sinh năm 1987, trú tại thôn H, xã I, huyện S, tỉnh Quảng Trị. Quá trình làm việc anh Đ khai không sử dụng số thuê bao điện thoại nêu trên và không quen biết Vi Văn D hay người đàn ông nào tên Tr ở thị trấn A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an thị trấn A, huyện V, tỉnh Yên Bái theo thông tin D khai, nhưng không xác định được người đàn ông tên Tr để xử lý trong vụ án.

Về nguồn gốc số ma túy D khai mua của Phàn L và liên lạc với L qua số điện thoại 0386001843. Cơ quan điều tra đã xác minh số điện thoại nêu trên, xác định người đăng ký số điện thoại nêu trên là chị Đặng P, sinh năm 1994, trú tại thôn Bản R, xã Z, huyện Ph, tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra đã làm việc với chị Đặng P chị P khai không sử dụng số điện thoại này, không quen biết Vi Văn D và Phàn L. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở, địa điểm, đồ vật của Phàn L nhưng không thu giữ được gì liên quan đến hành vi phạm tội. Ngay sau khi tội phạm được phát hiện, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập Phàn L nhưng L đều không có mặt ở địa phương và cũng không biết L đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với Phàn L trong cùng vụ án.

Cáo trạng số: 54/CT-VKS-VY ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Vi Văn D về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như đã khai nhận tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vi Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý";

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn D từ 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 2,78 gam Heroine sau khi đã lấy mẫu giám định; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động; trả lại cho bị cáo 3.710.000 đồng; trả lại cho chị Đặng M 01 xe mô tô.

- Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự

và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa trình bầy lời bào chữa: Về cơ bản nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên hiểu biết pháp luật có phần còn hạn chế, khi có người nhờ mua ma túy và hứa được trả công, cũng vì nhận thức hạn chế nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng và xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình và xã hội. Đối với chiếc xe mô tô và số tiền 3.710.000 đồng thu giữ của bị cáo là tài sản hợp pháp của gia đình bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho vợ bị cáo. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 236/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/8/2022, tại khu vực cống chui Km 187, đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc thôn G, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái, Vi Văn D đã thực hiện hành vi tàng trữ 2,88 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích để bán cho người đàn ông tên Tr không xác định được lai lịch, địa chỉ thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Vi Văn D đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý, kiểm soát chất ma tuý mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, sức khoẻ của con người và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị coi là tội phạm, nhưng do hám lời nên dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ hạng ba. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Những tình tiết giảm nhẹ nêu trên được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và bản thân bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng với khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi mua bán, nếu chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là không tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai nhận mua của Phàn L, nhưng quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa có đủ cơ sở để xác định Liên đã bán ma túy cho D nên chưa có cơ sở để xử lý đối với Liên.

[10] Đối với người đàn ông tên Tr, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý đối với người này.

[11] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với số tiền 76.950.000 (Bẩy mươi sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng thu giữ tại cốp xe Air Blade khi khám xét nơi ở của Phàn Liên, quá trình điều tra đã xác định được đây là tiền của bà Trương Thị V là mẹ đẻ của Phàn L gửi anh

Đặng Kh là chồng của Phàn L vào sáng ngày 20/8/2022 nhờ anh Kh gửi tiết kiệm hộ bà V, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Kh là phù hợp.

Đối với số tiền 3.710.000 (Ba triệu bẩy trăm mười nghìn) đồng được niêm phong trong một phong bì thu giữ của Vi Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Vi Văn D. Đây là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện di chuyển trong quá thực hiện hành vị phạm tội nhưng vợ bị cáo không biết nên cần trả lại cho vợ bị cáo là chị Đặng Thị M.

Đối với số ma túy, loại Heroine sau khi lấy mẫu giám định còn lại là 2,78 gam, được niêm phong trong một phong bì là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; đối với 02 phong bì sau khi mở niêm phong đối với số tiền và ma túy nêu trên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, thu giữ của bị cáo, bị cáo đã sử dụng để liên lạc vào việc mua bán ma túy ngày 20/8/2022, được xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[12] Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo và chị M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Vi Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 20 tháng 8 năm 2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho bị cáo Vi Văn D số tiền 3.710.000 (Ba triệu bẩy trăm mười nghìn) đồng được niêm phong trong một phong bì do Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và Ma túy, Công an huyện Văn Yên phát hành.

+ Trả lại cho chị Đặng Thị M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 24V1-257.15.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vi Văn D

+ Tịch thu tiêu hủy: 2,78 (Hai phẩy bẩy tám) gam ma túy, loại Heroine, được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 02 vỏ phong bì sau khi mở niêm phong tiền và ma túy nêu trên.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 10 ngày 21/12/2022 giữa Công an huyện Văn Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyên Văn Yên).

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vi Văn D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vi Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Đặng Thị M được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Văn Yên
- Cơ quan THAHS Công an huyện Văn Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Hà